TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-PT
Ngày: 27-12-2018
V/v: "Tranh chấp nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Bùi Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp nợ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2018/QĐPT- DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M Tr, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn ThĐ, xã BĐ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có văn bản ủy quyền cho ông Đặng Ng K ngày 12/11/2018.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị M Tr và ông Nguyễn Đ Kh: Ông Đặng Ng K, địa chỉ: 47 VTS, phường PhH, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Phan Thị L Q; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn ĐL, xã BĐ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đã có văn bản xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/12/2018.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đ Kh, sinh năm 1955 (chồng bà Tr); địa chỉ: Thôn ThĐ, xã BĐ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có văn bản ủy quyền cho ông Đặng Ng K ngày 12/11/2018.

+ Ông Phạm V A (chồng bà Quyên); địa chỉ: Phố 5, ấp 5, xã PhV, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai (ông Ánh đã ủy quyền cho bà Phan Thị L Q tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2018). Vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Phan Thị L Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị M Tr và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị M Tr trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên năm 2015 bà Q cùng với chị em trên địa bàn xã BĐ cùng nhau góp tiền chơi hụi. Bà Q đã bốc trước 02 chân hụi vào ngày 19/6/2015 và ngày 29/11/2015 mỗi chân 30.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng; bà Q đã góp được 6.000.000 đồng nhưng sau đó không góp nữa. Số tiền bà Q còn nợ là 54.000.000 đồng.

Bà Tr đã nhiều lần yêu cầu bà Q trả nợ nhưng bà Q vẫn không trả, hơn nữa bà Q có làm thủ tục bán nhà thuộc sở hữu của hai vợ chồng bà Q nên bà Hoàng Thị M Tr yêu cầu bà Phan Thị L Q và ông Phạm V A phải trả số tiền nợ gốc là 54.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Phan Thị L Q trình bày: Bà thừa nhận còn nợ của bà Hoàng Thị M Tr số tiền 54.000.000 đồng như bà Tr trình bày. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ, ngoài số nợ của bà Tr thì bà Q còn nợ của nhiều người khác nên không thể trả cho bà Tr một lần số tiền này. Bà Q yêu cầu được trả dần hoặc sau khi bán được nhà thì trả cho bà Tr. Yêu cầu này không được bà Tr chấp nhận.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định:

Áp dụng Điều 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M Tr: Buộc vợ chồng bà Phan Thị L Q, ông Phạm V A phải liên đới trả cho vợ chồng bà Hoàng Thị M Tr, ông Nguyễn Đ Kh số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí:

- Buộc vợ chồng bà Phan Thị L Q và ông Phạm V A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Bà Hoàng Thị M Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Tr số tiền 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 009827 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định;

Ngày 20/9/2018 bị đơn bà Phan Thị L Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên cho bà được trả dần khoản nợ 54.000.000 đồng vì bà không có khả năng trả một lần cho bà Tr.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng và tại phiên toà, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự; không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bà Phan Thị L Q, tuyên buộc bà Phan Thị L Q và ông Phạm V A phải liên đới trả cho bà Hoàng Thị M Tr, ông Nguyễn Đ Kh số tiền nợ là 54.000.000 đồng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

- Bị đơn là bà Phan Thị L Q có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ.

- Tại phiên tòa hôm nay bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút kháng cáo, các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bà Q thấy rằng:

Về khoản nợ gốc, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Bị đơn là bà Q chỉ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đến khả năng trả nợ của bị đơn. Tại cấp sơ thẩm, bà Q đã có đề nghị xin được trả dần số nợ 54.000.000 đồng cho bà Tr nhưng bà Tr không đồng ý. Tại cấp phúc thẩm, người được bà Tr ủy quyền vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý cho bà Q trả dần số nợ nói trên. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị L Q như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có căn cứ.

- Về án phí:

Ngày 15/9/2018 bà Phan Thị L Q có Đơn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bà Q đang cư trú tại địa phương. Tuy nhiên, bà Q không bổ sung được các tài liệu chứng cứ chứng minh bà thuộc diện được miễn,

giảm án phí theo quy định tại điều 12 và điều 13 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận đơn xin miễn giảm án phí của bà Q.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng bà Phan Thị L Q và ông Phạm V A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Bà Hoàng Thị M Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Tr số tiền 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 009827 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị L Q phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị L Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M Tr: Buộc vợ chồng bà Phan Thị L Q, ông Phạm V A phải liên đới trả cho vợ chồng bà Hoàng Thị M Tr, ông Nguyễn Đ Kh số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng bà Phan Thị L Q và ông Phạm V A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Bà Hoàng Thị M Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà Tr số tiền 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 009827 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị L Q phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009854 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Bà Q đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT Huế;
- Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS thị xã Hương Trà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hưng Bính